

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Trung tâm Hội nghị tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4244/TTr-SKHĐT-TH, ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Hội nghị tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

Theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
10. Thời gian thực hiện: 2019 - 2023	10. Thời gian thực hiện: 2019 - 2024

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 25/3/2020; số 1269/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 1855/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; số 707/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 và số 2562/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Long, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các

công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.04.06.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH